TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 07 - 12 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lục Đại Cương
2. Ông Nguyễn Tiến Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

HỒ CÔNG Đ, Sinh ngày 12/10/1983, Tại: xã X2, N, Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn X1, xã X2, huyện N, Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;
Con ông Hồ Công C và bà Hoàng Thị H
Có vợ là Trịnh Thị T (vợ thứ 2 của bị cáo Đ)
Và 02 con, lớn sinh 2007(là con của vợ thứ 1- đã ly hôn), nhỏ sinh 2017;
Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân của bị cáo:

- Tháng 6/2002: Bị Tòa án Quận 10, TP Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 05/11/2003: Bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/11/2013: Bị Tòa án nhân dân Quận 12, TP Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 15/6/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 13/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trịnh Văn L

TQ: Thôn Đồng Mưa, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn H

TQ: Khu phố Vĩnh Long II, TT. Bến Sung, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Có mặt.

- Ông Cao Viết T - Trưởng Công an xã X2, huyện N

Có mặt.

- Ông Trương Công T - Công an viên xã X2, huyện N

Có mặt.

** Điều tra viên giải quyết vụ án:*

- Ông Lương Văn Hiếu - Điều tra viên Công an huyện Như Thanh

Có mặt.

- Ông Lê Huy Chương - Điều tra viên Công an huyện Như Thanh

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân bị nghiện ma túy nên sáng ngày 07/6/2018 Hồ Cống Đ đến tại khu vực cầu Vượt Phú Sơn, TP Thanh Hóa mua của một người không quen biết số ma túy với giá với giá 400.000 đồng, nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng đến mua để hưởng lợi nhuận. Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 07/6/2018 bị cáo Hồ Công Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của đối tượng Trịnh Văn L hỏi mua ma túy về để sử dụng và Đ đã đồng ý bán. Đ và L hẹn địa điểm mua bán ma túy tại đường đi gần nhà văn hóa thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi L đến điểm hẹn đứng chờ thì thấy Nguyễn Văn H (H cũng là đối tượng nghiện và đang đi tìm ma túy để mua). L có nói với H là đang đứng chờ mua ma túy của Đ để về sử dụng. Một lúc sau Đ đến điểm hẹn gặp

L và H, L hỏi mua 01(một) gói ma túy từ Đ với giá 500.000 đồng, Đ nhận tiền và lấy một gói ma túy trong người ra bán cho L. Ngay sau đó, H cũng hỏi Đ mua 01(một) gói ma túy, Đ đồng ý bán với giá 500.000 đồng, nhận tiền của H và lấy một gói ma túy trong người ra đưa cho H. Khi sự việc mua bán ma túy giữa các đối tượng đang diễn ra như trên thì lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án, bao gồm: Thu giữ trên người Hồ Công Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu LV mobile; Thu trên người Trịnh Văn L 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel; Thu trên người Nguyễn Văn H 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà.

Tại bản kết luận giám định số 1148/MT-PC54 ngày 08/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa kết luận:

- Gói chất bột màu trắng ngà thu trên người Nguyễn Văn H được niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có khối lượng là 0,058g (không phẩy không năm tám gam), loại Heroine.

- Gói chất bột màu trắng ngà thu trên người Trịnh Văn L được niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có khối lượng là 0,044g (không phẩy không bốn bốn gam), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKSNT ngày 25/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hồ Công Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hồ Công Đ từ 08 đến 09 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại là phương tiện phạm tội và 1.000.000 đồng tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà:

- Bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo trình bày việc trong giai đoạn điều tra bị cáo nhận tội là do bị đánh đập, ép cung… nhưng bị cáo không cung cấp được chứng cứ và cũng không khiếu nại với Viện kiểm sát về việc bị đánh đập, bị ép cung. Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai: Trong giai đoạn điều tra bị cáo nhận tội là do các Điều tra viên nói sẽ khởi tố và truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS, bị cáo thấy khung hình phạt nhẹ nên bị cáo mới nhận tội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Văn L và người làm chứng Nguyễn Văn H đều trình bày: Việc bị Hồ Công Đ bán may túy cho Trịnh Văn L và Nguyễn Văn H là có thật. Diễn biến hành vi mua bán ma túy đúng như bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo không thừa nhận có bán ma túy cho anh L và anh H là không đúng thực tế.

- Người làm chứng là ông Cao Viết T và ông Trương Công T đều trình bày: Trong suốt quá trình bắt quả tang và lập các biên bản ban đầu về vụ án, đại diện công an xã X2 đều được tham gia và chứng kiến. Khi đó không có ai đánh đập hoặc ép cung, mớm cung bị cáo. Diễn biến quá trình bắt bị cáo đúng như bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

- Điều tra viên giải quyết vụ án là ông Lương Văn Hiếu và ông Lê Huy Chương đều trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, điều tra viên và những người khác có thẩm quyền đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; trước khi tiến hành hỏi cung, Điều tra viên đã giải thích cho Hồ Công Đ đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị can theo quy định của pháp luật. Không có sự việc đánh đập hoặc ép cung, mớm cung như bị cáo đã khai tại phiên tòa. Khi làm việc tại Công an xã X2 có đại diện chính quyền địa phương và nhiều người dân đến xem đã chứng kiến nên không có ai giám đánh bị cáo; tại Công an huyện Như Thanh, bị cáo cũng đã tự viết bản khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình hỏi cung bị cáo tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa luôn có sự bảo vệ, giám sát của cán bộ trại giam nên không ai có thể đánh đập bị cáo; tại đây bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình trong các bản cung. Vì vậy bị cáo khai bị đánh đập, ép cung, mớm cung là sai sự thật.

- Hoạt động đối chất tại phiên tòa không làm rõ được những điểm mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Phần tranh luận:

- Bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Bị cáo không bán ma túy cho anh L và anh H. Pháp luật năm 2018 không cho phép Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai của người khác để kết tội bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Trong quán trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Chỉ đến khi nhận bản cáo trạng, bị cáo thấy khung hình phạt quá cao so với suy nghĩ của bị cáo nên bị cáo mới kêu oan. Như vậy việc bị cáo kêu oan không xuất phát từ sự thật khách quan của vụ án mà xuất phát từ lý do bị cáo bị truy tố ở khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với căn cứ buộc tội bị cáo, Viện kiểm sát đã căn cứ vào biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được tại hiện trường, lời khai bị cáo và của những

người biết sự việc cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa để luận tội bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai bị đánh đập, bị ép cung nhưng không khiếu nại với Viện kiểm sát và cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của bị cáo. Mặt khác quá trình lấy lời khai và hỏi cung bị cáo được thực hiện ở nhiều nơi, có sự chứng kiến của nhiều người, đặc biệt là chứng kiến của Công an xã X2 và sự bảo vệ của cán bộ trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Trong điều kiện như vậy sẽ không ai có thể dùng vũ lực để ép bị cáo nhận tội. Vì vậy lời khai của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đối với việc kiểm sát hoạt động điều tra vụ án, Kiểm sát viên không tham gia hỏi cung bị cáo là chưa đúng với hướng dẫn số 02/HD-VKSTC ngày 04/01/2014 nhưng không vi phạm khoản 4 Điều 183 của Bộ luật tố tụng hình sự . Ngoài ra, khi nhận bản cáo trạng bị cáo mới kêu oan nên Kiểm sát viên không có điều kiện để trực tiếp lấy lời khai của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Xét về hành vi khách quan của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Hồ Công Đ không thừa nhận hành vi phạm tội và phủ nhận toàn bộ lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra với lý do bị cáo bị đánh đập, ép cung. HĐXX thấy rằng:

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo là không phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như lời khai của của những người tham gia tố tụng khác và cũng không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy cần căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Theo đó, có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng hơn 10 giờ ngày 07/6/2018, tại thôn X1, xã X2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Hồ Công Đ bán cho Trịnh Văn L 01(một) gói hê rô in có trọng lượng 0,044 gam với giá 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn H 01 gói hê rô in có trọng lượng 0,058 gam với giá 500.000 đồng. Tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo bán cho L và H là 0.102 gam. Hành vi trên đây của Hồ Công Đ được thực hiện liên tiếp đối với hai người trong một khoảng thời gian nhất định. Do đó hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu "phạm tội đối với hai người trở lên" và đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là chính xác về tội danh và khung khoản nhưng chưa chính xác về điểm áp dụng. Vì vậy cần xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là, bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác vì các con nghiện sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có thể thỏa mãn cơn nghiện. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy nhưng bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì muốn có tiền thỏa mãn những cơn nghiện ma túy của mình. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với hai người trong khoảng thời gian liên tiếp nhau và cùng một địa điểm. Hành vi này đã bị xét xử về tình tiết "phạm tội đối với 02 người trở lên" nên HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có nhân thân tốt. Trước khi thực hiện tội phạm lần này, bị cáo đã ba lần bị tòa án xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo tập trung mới đủ điều kiện để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và giáo dục người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: [9] Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo nghiện ma túy, điều kiện công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần vật chứng của vụ án: [10] Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX xét thấy cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.
- Số tiền 1.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.
- 01 điện thoại di động của Hồ Công Đ và 01 điện thoại di động của Trịnh Văn L là phương tiện dùng vào việc phạm tội đang còn giá trị sử dụng nên tịch thu xung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: [11] Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí Hình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Công Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".**

Áp dụng: Khoản điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Công Đ 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong "phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Hồ Công Đ", có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền trên hiện đang giửi trong tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hòa theo biên lai thu tiền số: AA/2010/003130 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu LV mobile, IMEI: 842016007098955 và 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Masstel, IMEI: 358460085446544. Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa quản lý theo biên bản

giao nhận vật chứng số: 11/TV-THADS ngày 27/9/2018 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ Công Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy